TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-PT
Ngày: 23/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Thái Thị Hồng Vân
Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phấn
Bà Nguyễn Thị Thu Từ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Bích Liên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Bùi Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Phạm M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 30/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm M, tên gọi khác: Không, sinh năm 1968 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 4, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Phạm Thị Ph; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/11/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/11/2019, Phạm M nhận được điện thoại của một người đàn ông hỏi có mua pháo không. Để có pháo sử dụng vào dịp tết, Mai đồng ý mua, thỏa thuận 10 hộp pháo loại 36 quả giá 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Đến 19 giờ cùng ngày, người đàn ông điện thoại hẹn Mai tại vòng xoay đường liên xã thuộc xóm 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Mai sử dụng xe đạp đi đến chỗ hẹn trả cho người đàn ông 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm ngàn) đồng lấy 01 bì xác rắn màu vàng và 01 bì xác rắn màu trắng, bên trong có chứa pháo để trước giỏ xe đạp, đang trên đường đi về nhà thì bị tổ công tác trạm Cảnh sát giao thông Diễn Châu bắt quả tang thu giữ 02 bì xác rắn chứa 10 hộp nghi là pháo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe đạp.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng các loại pháo thu giữ của Phạm M là 13 kg. Quyết định trưng cầu giám định đối với 01 bánh có kích thước (10x14x14) cm (ký hiệu M1) và 01 bánh có kích thước (12x14x14) cm (ký hiệu M2). Sau khi lấy mẫu vật gửi giám định, số pháo còn lại là 10,4kg (mười phẩy bốn kilôgam) được niêm phong lại trong 01 bì xác rắn màu trắng, bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q.

Tại Kết luận giám định số 350/KL-PC09(CN), ngày 11/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Hai mẫu vật (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Phạm M gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2019/HS-ST ngày 30/12/2019 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm M 09 (chín) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/11/2019 đến ngày 14/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, bị cáo Phạm M làm đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm M giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm M, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Phạm M làm trong hạn luật định, chủ thể kháng cáo phù hợp pháp luật nên có cơ sở xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đánh giá, nhận định trong bản án sơ thẩm, nên có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/11/2019, tại vòng xoay đường liên xã thuộc xóm 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An, bị cáo Phạm M đã mua 13kg pháo nổ của một người đàn ông (Không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 6.500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng vào dịp tết. Khi đang trên đường đưa số pháo trên về nhà để cất giữ thì bị cáo bị tổ công tác trạm Cảnh sát giao thông huyện Diễn Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số pháo. Như vậy, hành vi phạm tội này của bị cáo đã bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với hàng hóa bị cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ pháo nổ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, bố bị cáo có công với cách mạng được Nhà nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" là hoàn toàn phù hợp, có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới vì vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.2] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định

tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn, hối cải, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Đối chiếu với các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Phạm M được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm M, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo hưởng án treo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm M 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ hàng cấm" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm M về cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm M thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Phạm M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND, VKSND h. Q;
- CA, Chi cục THADS h. Q;
- UBND xã Q, H. Q;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Thái Thị Hồng Vân